

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 3 năm 2017, kế hoạch công tác tháng 4 năm 2017

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 3 năm 2017

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác tháng 3 năm 2017, trong đó đã hoàn thành nghiệm thu các cuộc điều tra mẫu, biên soạn báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT - XH chủ yếu tháng 3 và Quý I năm 2017 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê và của lãnh đạo địa phương.

Ngoài ra, trong tháng toàn Cục đã hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng khác như:

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo TĐT Kinh tế 2017 tỉnh Phú Thọ triển khai Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Điều tra Kinh tế năm 2017; tổng kết Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016;

- Thanh tra việc thực hiện Chế độ báo cáo thống kê cơ sở tại 01 doanh nghiệp FDI; thanh tra độc lập việc thực hiện phương án điều tra năng suất, sản lượng cây vụ đông 2017 tại huyện Tân Sơn; kiểm tra tình hình rà soát nhân hộ khẩu thời điểm 01/01/2017;

- Kiểm tra, hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu, biên soạn Niên giám thống kê cấp tỉnh, cấp huyện năm 2016;

- Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm quy hoạch chức danh Cục trưởng, Phó cục trưởng giai đoạn 2016-2021 (rà soát năm 2017).

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 3 năm 2017:

- Đối với tập thể: Có 20/20 đơn vị đạt trên 95% điểm kế hoạch của tháng;

- Đối với cán bộ, công chức và LDHD 68:

xếp loại B: 89; xếp loại C: 01;

xếp loại D: 01; Không xếp loại: 02.

- Đối với lao động hợp đồng chờ thi tuyển công chức:

xếp loại B: 06; xếp loại C: 01.

Một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác đôn đốc, thẩm định số liệu nhân hộ khẩu, số trẻ em sinh, số người chết thời điểm 01/01/2017 chưa kịp thời và còn bị động;

- Tại các đơn vị vẫn còn tồn tại hiện tượng cán bộ, công chức, lao động chưa chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của cơ quan, các quy định của Đảng – Nhà nước (như: còn hiện tượng đi muộn, về sớm, bỏ vị trí làm việc trong giờ hành chính, hút thuốc tại cơ quan, uống rượu buổi trưa trong ngày làm việc...)

2. Kế hoạch công tác tháng 4 năm 2017

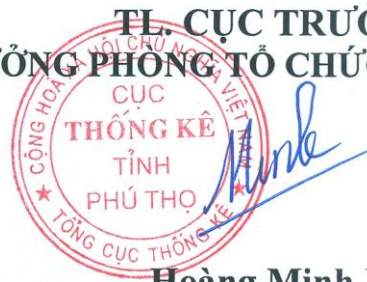
Các phòng, các CCTK theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, thực hiện tốt các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình công tác tháng 4 năm 2017, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, hoàn thành nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu hàng tháng; xử lý, tổng hợp biên soạn báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 4 năm 2017 của toàn tỉnh và từng HTT;
- Hoàn thành báo cáo chính thức năm 2016 về khu vực cá thể công nghiệp, hộ nhân khẩu, lao động...;
- Tiến hành giám sát Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 (giai đoạn 1), các điều tra tiến hành trong tháng theo phân cấp, phân công hiện hành;
- Hoàn thiện Biên soạn niên giám thống kê 2016 cấp tỉnh; hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu từng lĩnh vực các năm và theo các thời kỳ....;
- Lựa chọn, cập nhật mạng lưới điều tra và danh sách điều tra viên tham gia điều tra Giá tiêu dùng thời kỳ 2014-2019;
- Nghiên cứu, góp ý hệ thống biểu, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh;
- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo chế độ quy định;
- Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu do Nghị quyết đại hội đảng các cấp tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra;
- Nhận, thẩm định báo cáo quyết toán quý I năm 2017 của các đơn vị dự toán dưới cấp III;
- Thực hiện Quyết toán năm 2016 và Quý I năm 2017 với Tổng cục Thống kê theo quy định;
- Chuẩn bị Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2017;
- Hướng dẫn TTDVTK thanh toán các điều tra quý I năm 2017 theo đơn giá, định mức của Tổng cục Thống kê và hướng dẫn của Cục Thống kê;
- Chỉ đạo, hướng dẫn TTDVTK tiến hành điều tra lâm nghiệp ngoài nhà nước theo phương án của tỉnh;
- Bàn giao phiếu, tài liệu điều tra/ Tổng điều tra năm 2016, quý I năm 2017 cho TTDVTK./.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT (b/c);
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT. (24b).

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH



Hoàng Minh Lê

Tháng 3 năm 2017

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 05/4/2017)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	1.843	1.813,4	910	890,50	97,86	Giỏi	2.753	2.703,9	98,21
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	1.840	1.813,4	910	891,65	97,98	Giỏi	2.750	2.705,0	98,36
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	1.840	1.803,8	910	883,75	97,12	Giỏi	2.750	2.687,5	97,73
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	1.743	1.707,0	890	867,91	97,52	Giỏi	2.633	2.574,9	97,79
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	1.840	1.804,6	910	886,90	97,46	Giỏi	2.750	2.691,5	97,87
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	1.820	1.778,7	900	874,05	97,12	Giỏi	2.720	2.652,8	97,53
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	1.840	1.802,8	910	883,20	97,05	Giỏi	2.750	2.686,0	97,67
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	1.740	1.708,4	890	869,80	97,73	Giỏi	2.630	2.578,2	98,03
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	1.743	1.709,4	890	876,87	98,52	Giỏi	2.633	2.586,2	98,22
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	1.840	1.810,7	910	890,40	97,85	Giỏi	2.750	2.701,1	98,22
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	1.843	1.794,6	910	877,85	96,47	Giỏi	2.753	2.672,5	97,07
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	1.820	1.782,0	900	882,75	98,08	Giỏi	2.720	2.664,7	97,97
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	1.720	1.688,6	880	859,30	97,65	Giỏi	2.600	2.547,9	97,99
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	1.960	1.945,0	400	394,0	98,50	Giỏi	2.360	2.339,0	99,11
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	1.900	1.868,0	40	39,5	98,75	Giỏi	1.940	1.907,5	98,32
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	1.990	1.938,5	1.160	1.134,0	97,76	Giỏi	3.150	3.072,5	97,54
17	Phòng Thống kê Thương mại	2.000	1.943,0	840	821,5	97,80	Giỏi	2.840	2.764,5	97,34
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	1.130	1.112,5	470	462,0	98,30	Giỏi	1.600	1.574,5	98,41
19	Phòng Thanh tra Thống kê	340	335,5	180	177,5	98,61	Giỏi	520	513,0	98,65
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	1.800	1.778,0	320	317,0	99,06	Giỏi	2.120	2.095,0	98,82
21	Điều tra cá thể 01/10/2016	200	196,0					200	196,0	98,00
22	Tổng điều tra Kinh tế 2017	20	20,0	50	49,0	98,00	Giỏi	70	69,0	98,57
	Cộng	34.812	34.153,6	15.180	14.829	97,69		49.992	48.983	97,98

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 3 NĂM 2017

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 05/4/2017)

TÊN ĐƠN VỊ		HỘI ĐỒNG THI ĐUA XẾP LOẠI							
		Công chức, Hợp đồng 68					Hợp đồng nghiệp vụ		
		A	B	C	D	KXL	A	B	C
0	Lãnh đạo Cục TK		Lương, Thiệu, Tiêu						
1	Phòng TK Tổng hợp		Chiến, Hằng, Dũng, Linh						
2	Phòng TK Nông nghiệp		Ngọc, Thủy, Hương, Hà, Năm						
3	Phòng TK Công nghiệp-XD		Oanh, Hà, Thủy, Lan Anh, Tú Anh						
4	Phòng Thương mại		Hải, Tuấn, Thành	Dương					
5	Phòng TK Dân số-Văn xã		Luyện, Hùng, Đô, Trang						
6	Phòng Thanh tra Thống kê		Linh, An, Thanh						
7	Phòng Tổ chức - HC		Lê, Dự, Quý, Huyền, Vân, Thái, Quang, Dũng		Văn				
8	Chi cục TK TP Việt Trì		Mai, Tuấn, Minh, Hải, Hoàng, Linh						
9	Chi cục TK TX Phú Thọ		Việt, Châu, Phú, Thơ, Hồng						
10	CC TK H.Đoan Hùng		Tuấn, Bách, Đô					Hoa	
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà		Bình, Thanh, Quỳnh						Hằng
12	Chi cục TK H. Thanh Ba		Nhung, Hợp			Thảo		Hà, Linh	
13	Chi cục TK H. Phù Ninh		Nga, Chính, Thủy, Thúy						
14	Chi cục TK H. Yên Lập		Thắng, Mai, Ngọc, Hà, Huệ						
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê		Thư, Oanh, Lộc, Yên, Tường						
16	CC TK H. Tam Nông		Minh, Tám, Ngọc, Uyên					Thu	
17	CC TK H. Lâm Thao		Đạo, Khiêm, Tâm					Anh	
18	CC TK H. Thanh Sơn		Toản, Sửu, Loan, Chung, Hương						
19	CC TK H. Thanh Thủy		Hằng, Tuế, Toàn, Bạch			Hòa			
20	Chi cục TK H. Tân Sơn		Trường, Hòa, Thao, Hùng, Hưng					Cúc	
	Cộng		89	01	01	02		06	01